BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
THANH TRA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 560 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật – Việt

Thực hiện Quyết định số 500/QĐ-TTr ngày 19/9/2019 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật - Việt, địa chỉ: Cảng Chùa Vẽ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; ngày 03/10/2019, Đoàn thanh tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật – Việt, thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2017 đến thời điểm thanh tra;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 23/10/2019 của Trưởng đoàn thanh tra,

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Vận tải quốc tế Việt – Nhật (sau đây gọi là doanh nghiệp).

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam sở hữu 50% vốn.

- Năm thành lập: 2008

- Tên cơ quan chủ quản: Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200114893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 04/7/2008, thay đổi lần thứ 06 ngày 15/5/2019.

- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chủ yếu: Dịch vụ giao nhận, đại lý tàu biển, đại lý container, kinh doanh kho bãi, sửa chữa container và các thiết bị chuyên dụng; dịch vụ khai thuế hải quan.

- Cơ cấu tổ chức sản xuất của doanh nghiệp: Ban giám đốc và 03 phòng nghiệp vụ (Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kế toán và Phòng Kinh doanh).

- Điện thoại giao dịch: 02253765316.

- Trụ sở chính của doanh nghiệp: Cảng Chùa Vẽ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Số tài khoản 003.100002915 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

- Tổng số người làm việc tại doanh nghiệp: 157 người.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN

1. Các loại báo cáo định kỳ

Đã thực hiện báo cáo định kỳ tình hình thay đổi về lao động 06 tháng đầu năm và hàng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Số lao động tuyển mới trong thời kỳ thanh tra: 18 lao động.

- Hình thức và phương thức tuyển, quy chế tuyển dụng lao động: Đã xây dựng quy chế tuyển dụng lao động và ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-NSTH ngày 20/01/2018 của Tổng Giám đốc và thực hiện theo quy chế tuyển dụng, cụ thể: Doanh nghiệp ban hành thông báo tuyển dụng và niêm yết tại trụ sở, đăng báo, sau đó áp dụng hình thức xét tuyển.

- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng, nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động.

- Doanh nghiệp không giữ bản chính văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động.

- Hình thức đào tạo: tại chỗ; cử tham dự các khóa học bồi dưỡng.

- Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.

- Việc ký kết hợp đồng đào tạo nghề: không phát sinh.

- Thực hiện ký kết hợp đồng học nghề, tập nghề: không phát sinh.

3. Thực hiện hợp đồng lao động (*số liệu tính tại thời điểm thanh tra*).

- Số người không thuộc diện phải ký hợp đồng lao động: 0 người.

- Số người thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động: 157 người.

- Đã ký hợp đồng lao động với 157/157 người thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động, trong đó:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 144 người;

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng: 10 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 03 tháng đến dưới 12 tháng: 03 người (đã nghỉ hưu)

- Hợp đồng thử việc: 02 người, thực hiện theo quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không thuê lại lao động.

- Trong thời kỳ thanh tra, không có lao động bị mất việc làm.

- Trong thời kỳ thanh tra có 32 lao động thôi việc (năm 2017: 10 người; năm 2018: 09 người năm 2019: 13 người), trong đó có 10 người đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc, đã được chi trả trợ cấp thôi việc.

4. Đối thoại tại doanh nghiệp và Thoả ước lao động tập thể (TƯLĐTT)

- Đã thực hiện đối thoại tại nơi làm việc định kỳ 03 tháng/lần.

- Nội dung đối thoại được ghi nhận và ký kết trong biên bản hội nghị đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

- Hồ sơ TƯLĐTTcó thông báo bằng văn bản về những nội dung dự kiến tiến hành thương lượng tập thể của đại diện tập thể lao động hoặc của người sử dụng lao động.

5. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Doanh nghiệp áp dụng thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 7 giờ 30 phút/ngày; ngày nghỉ hàng tuần là từ 13 giờ 30 phút Thứ Bảy và ngày Chủ Nhật.

- Việc thực hiện giảm thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Đối với bộ phận lái xe có tải trọng trên 20 tấn (container) áp dụng thời giờ làm việc 06 giờ/ngày.

- Doanh nghiệp đảm bảo cho người lao động nghỉ ít nhất 04 ngày/tháng và không huy động người lao động làm thêm quá 30 giờ/tháng.

- Doanh nghiệp đã thực hiện các quy định về nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương.

- Doanh nghiệp áp dụng số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc bình thường: 12 ngày chưa kể thâm niên; lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 14 ngày chưa kể thâm niên; lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 16 ngày chưa kể thâm niên.

6. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng từ ngày 01/01/2019: 4.180.000 đồng/tháng đối với người lao động làm việc tại thành phố Hải Phòng (vùng 1).

- Phương pháp trả lương: Trả lương trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho người lao động.

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: thời gian, theo tháng đối với bộ phận văn phòng và lương khoán đối với người lao động trực tiếp.

- Đã gửi hệ thống thang lương, bảng lương đến Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

- Đã thực hiện trả tiền lương làm thêm giờ theo quy định.

- Đã thực hiện trả tiền lương làm việc vào ban đêm theo quy định.

- Việc trả lương những ngày chưa nghỉ hàng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động: người lao được nghỉ hết số ngày phép năm.

- Đã thực hiện trả tiền lương ngừng việc trong trường hợp thiếu việc làm.

- Tình hình khấu trừ tiền lương: không phát sinh.

- Việc phạt tiền, trừ lương người lao động: không phát sinh.

- Theo dõi việc trả lương cho người lao động của cơ sở trung gian (người cai thầu): không phát sinh.

- Tiền ăn ca: không.

- Tiền lương, thu nhập của người lao động:

Nội dung	Thu nhập (đồng/tháng)		Lương (đồng/tháng)	
	2018	2019	2018	2019
Mức lương tối thiểu vùng theo quy định			3.980.000	4.180.000
Mức cao nhất	32.710.000	24.557.000	26.768.000	23.090.000
Mức thấp nhất	6.016.000	5.455.000	4.944.000	4.900.000
Mức trung bình	16.687.000	11.682.000	13.046.000	10.502.000

Ghi chú: Thu nhập = Lương + thưởng + phụ cấp + các khoản hỗ trợ (điện thoại).

7. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Đã phân loại lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 40 người.

- Thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động; mạng lưới an toàn, vệ sinh viên: Không phát sinh

- Đã bố trí 01 người (bán chuyên trách) làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Tổng số các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng: 05 máy, thiết bị (01 cẩu trục bánh lốp, 04 xe nâng hàng); đã được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và còn hạn kiểm định.

- Đã trang bị và lập sổ cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định.

- Việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại: Không phát sinh.

- Tổng số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra: Không.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Đã tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động; khám sức khỏe cho lao động nữ; lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; lao động là người cao tuổi đã được khám sức khỏe ít nhất 06 tháng một lần. Đã lập hồ sơ theo dõi sức khỏe của người lao động.

- Việc khám sức khỏe cho lao động chưa thành niên, lao động là người khuyết tật; khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động làm việc trong điều kiện có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp: Không phát sinh.

8. Lao động đặc thù

8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ, lao động cao tuổi, lao động là người khuyết tật

- Tổng số lao động nữ: 23 người. Việc thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ: Không bố trí lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, nuôi con dưới 12 tháng tuổi đi công tác xa nhà, làm việc vào ban đêm và làm thêm giờ; lao động nữ trong thời gian hành kinh mỗi ngày được nghỉ 30 phút được hưởng nguyên lương, phụ nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi được nghỉ mỗi ngày 60 phút để cho con bú hưởng nguyên lương, làm việc tại những nơi có yếu tố nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại.

+ Trong kỳ thanh tra, không có lao động nữ bị xử lý kỷ luật lao động, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

+ Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ.

+ Đã đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có lao động là người khuyết tật.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp sử dụng 03 lao động là người cao tuổi theo quy định.

8.2. Đối với lao động là người nước ngoài

- Tổng số lao động là người nước ngoài doanh nghiệp đang sử dụng: 02 người.

- Số lao động là người nước ngoài thuộc đối tượng phải có giấy phép lao động: 02 người.

- 02 lao động là người nước ngoài đã được cấp giấy phép (ông TAKAYA YAMAGUCHI giấy phép số 109817/SLĐ-GP còn hạn đến ngày 21/01/2021, ông YUSUKE SAKAI giấp phép số 010850/SLĐ-GP còn hạn đến ngày 15/10/2019).

8.3. Đối với lao động chưa thành niên: Trong kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên.

9. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Đã xây dựng nội quy lao động; ngày 30/9/2019 đã gửi nội quy lao động đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Hải Phòng.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có trường hợp nào bị xử lý kỷ luật lao động.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không xảy ra trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất.

10. Tranh chấp lao động

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không xảy ra tranh chấp cá nhân và tập thể, không xảy ra đình công.

11. Bảo hiểm xã hội (BHXH) và bảo hiểm y tế (BHYT) Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN)

- Số người thuộc đối tượng tham gia BHYT, BHXH bắt buộc 147 người, số người đã tham gia: 147 người (02 lao động nước ngoài tham ra BHYT, BHXH ốm đau và thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp)
- Số lao động không phải tham gia BHXH bắt buộc: 03 người hưu trí; 06 người nghỉ không hưởng lương; 01 người nghỉ thai sản.
- Đã được cấp 145 sổ BHXH.
- Số người thuộc đối tượng tham gia BHTN: 145 người, số người đã tham gia BHTN: 145 người
- Số người không phải tham gia BHTN: 02 người nước ngoài.
- Đã phối hợp với cơ quan BHXH thực hiện các chế độ đối với người lao động theo quy định.
- Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp không chậm nộp tiền BHTN, BHYT, BHXH bắt buộc.

12. Khiếu nại về lao động: Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không có khiếu nại về lao động.

III. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG CHƯA ĐƯỢC DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN HOẶC THỰC HIỆN CHƯA ĐẦY ĐỦ

1. Chưa ký TƯLĐTT khi các bên đã đạt được thỏa thuận tại phiên họp thương lượng tập thể và có trên 50% số người của tập thể lao động biểu quyết tán thành nội dung thương lượng tập thể theo quy định tại Điều 74 Bộ luật Lao động.

2. Nội dung của TƯLĐTT chủ yếu nêu lại pháp luật lao động là chưa đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 73 Bộ luật Lao động.

3. Chưa thống kê số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, sinh lao động theo hướng dẫn tại Thông tư số 13/2016/TT-BLĐTBXH ngày 16/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành danh mục các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

4. Chưa tổ chức quan trắc môi trường lao động theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

5. Chưa tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 153 lao động theo quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

6. Chưa thực hiện việc giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ quy định tại Điều 154 Bộ luật Lao động năm 2012.

7. Tiền BHXH, BHYT, BHTN đóng cho người lao động được trích lập theo mức lương chức danh công việc (tiền lương theo hệ số lương trong hệ thống thang lương, bảng lương đã đăng ký với Phòng Lao động - Thương binh và Xã

hội quận Hải An, thành phố Hải Phòng) chưa bao gồm tiền lương bổ sung theo hiệu quả công việc là không đúng quy định tại Điều 17 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ, Điều 30 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể:

+ Tổng thu nhập tháng 5/2018 (Phòng Tài chính) là: 85.481.576; quỹ tiền lương để trích nộp BHXH, BHYT, BHTN: 39.724.400 đồng.

+ Tổng thu nhập tháng 5/2019 (Phòng Nhân sự) là: 190.101.620 đồng; quỹ tiền tiền lương để trích nộp BHXH, BHYT, BHTN: 105.648.600 đồng.

IV. KIẾN NGHỊ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng Giám đốc doanh nghiệp khắc phục các vi phạm nêu tại phần III, như sau:

1. Khắc phục ngay vi phạm số 4, 5 và 7.

2. Vi phạm còn lại phải được khắc phục trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận này.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, yêu cầu Tổng Giám đốc doanh nghiệp báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục vi phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:
- Doanh nghiệp (để t/h);
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (để biết);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Thị Hồng Diệp